

I – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về tác giả

Căn cứ vào những nét chính về tiểu sử tác giả mà HS đã được cung cấp trong phần *Tiểu dẫn* (SGK), GV nhấn mạnh một số điểm :

a) Nguyễn Duy từng trải qua một tuổi thơ lam lũ vất vả. Tuy sớm mồ côi và thiếu tình mẹ nhưng bù lại, cậu bé hiếu động và hồn nhiên Nguyễn Duy đã được sống trong sự chăm sóc chu đáo của bà ngoại.

Như lớp thanh niên trưởng thành trong thời chiến tranh, Nguyễn Duy nhập ngũ, tham gia chiến đấu trên nhiều chiến trường ác liệt như đường 9 – Khe Sanh, Nam Lào, Quảng Trị,... Sự gắn bó với đất nước, nhân dân trong những năm tháng gian khó đầy thử thách đã nuôi dưỡng và hun đúc nên trong Nguyễn Duy một hồn thơ cương trực, mạnh mẽ, trĩu nặng suy tư mà thấm thiết nghĩa tình.

b) Thơ Nguyễn Duy hấp dẫn nhiều tầng lớp độc giả bởi sự kết hợp hài hoà giữa cái duyên dáng, trữ tình với chất thế sự đậm đặc, nhiều bài gây hiệu ứng lớn trong công chúng bởi sự lên tiếng khảng khái, ngang tàng mà vẫn trầm tĩnh và giàu chiêm nghiệm về bao vấn đề của xã hội Việt Nam đương đại.

Theo nhận xét của nhà văn Nguyễn Quang Sáng, thơ Nguyễn Duy “bộc lộ rõ nét một thế giới nội tâm có bản sắc”. Trong thế giới nội tâm ấy Nguyễn Duy dành nhiều tình cảm xúc động cho những người thân yêu mà vì nhiều lí do, ông ít có điều kiện đền đáp những món nợ ân tình. Đây là lí do vì sao Nguyễn Duy có nhiều sáng tác sâu sắc và cảm động về tuổi thơ, quê hương và những người thân trong gia đình : *Tuổi thơ, Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa, Cầu Bống, Về đồng, Đò Lèn, Vợ ốm,...*

2. Về tác phẩm

Bài *Đò Lèn* được viết năm 1983, trong một dịp nhà thơ trở về quê hương, sống với những hồi ức đan xen nhiều buồn vui thời thơ ấu.

Để hiểu thêm về bài thơ và giúp HS có điều kiện tiếp xúc rộng hơn về mảng sáng tác nói trên của Nguyễn Duy, GV có thể tham khảo thêm nhận định của nhà văn Nguyễn Quang Sáng :

“Đọc thơ, rồi sống gần gũi tác giả, tôi hiểu Nguyễn Duy gắn bó máu thịt với đất nước mình bằng tình cảm rất cụ thể với người dân. Người dân, cụ thể hơn, là người nông dân, người thợ, người lính, người bạn, người cha, người mẹ, người bà, người vợ, và chính mình... là những người lao động đang chiếm số đông gần như tuyệt đối trong thành phần nhân dân nói chung. Thơ Duy có niềm tự hào chính đáng về nhân dân mình, cùng với nỗi buồn thương chính đáng. Duy có những bài buồn thương sâu sắc lắm, được in ra thì sẽ có tác dụng truyền cảm lạnh mạnh, lay động lương tâm và va chạm những tâm hồn chai đá,...

Tôi nhớ, nhà thơ Xô viết, Ê-go I-xa-ép đã nói : “Thơ là linh hồn của nhân dân...”. Linh hồn của nhân dân, nguồn tiềm lực vô tận cho thơ ca mà trong đó, Nguyễn Duy đang lớn lên và đang hoàn thiện.”⁽¹⁾

II – HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Thơ Nguyễn Duy thường giản dị, trong sáng nhưng luôn có khả năng mở ra nhiều ý tưởng mới mẻ, bất ngờ và gợi những suy ngẫm sâu sắc. GV cần sáng tạo trong việc hướng dẫn HS đọc, tiếp cận các giá trị nhiều mặt của bài thơ.

Câu 1

Người ta thường có xu hướng tạo ra những hình ảnh thật đẹp về chính mình trong thời thơ ấu. Còn ở đây, trong bài thơ, cái tôi của tác giả thời tuổi nhỏ được tái hiện chân thực và sống động, có phần gây ngạc nhiên cho người đọc bởi những thú nhận thành thật. Tác giả không che giấu thời thơ ấu mình là một chú bé hiếu động, từng trải qua tất cả những trò tinh nghịch của một đứa trẻ vùng nông thôn nghèo đã sống những ngày tháng hồn nhiên, có phần bản năng và chẳng được rèn giũa nhiều. Nét quen thuộc và mới mẻ trong cách nhìn của tác giả về chính mình thời tuổi thơ là ở thái độ thẳng thắn, tôn trọng dĩ vãng, khước từ sự thi vị hoá và chính vì thế mà đem lại một cách nhìn mới về quá khứ.

Câu 2

Hình ảnh người bà âm thầm chịu đựng muôn nghìn vất vả để nuôi dạy đứa cháu mồ côi hiếu động, nghịch ngợm sống lại trong kí ức thể hiện nỗi ân hận trong lòng tác giả đối với bà khi mình đã trưởng thành. Đó là tình thương chân thành và sâu sắc nhưng đã muộn. Phần lớn con người ta chỉ thực sự biết yêu thương người khác khi cơ hội đền đáp đã không còn. Điều này có một giá trị thức tỉnh bất ngờ.

(1) Nguyễn Quang Sáng, Lời bạt, *Đi tìm tiềm lực trong thơ Nguyễn Duy*, trong *Mẹ và em*, NXB Thanh Hoá, 1987.

Câu 3

Để hiểu được đóng góp riêng của tác giả, cần chú ý cách thể hiện tình thương bà của tác giả trong bài thơ. Muốn thế, hãy sử dụng biện pháp đối chiếu, so sánh trên các bình diện : cảm hứng chủ đạo, giọng điệu và cách sử dụng hình ảnh thơ giữa hai tác giả cùng viết về một đề tài là Bằng Việt (*Bếp lửa*) và Nguyễn Duy (*Đò Lèn*).

GV sử dụng phương pháp phát vấn kết hợp gợi ý nhằm hướng cho HS tìm hiểu thêm sự khác nhau về hoàn cảnh sáng tác, về tâm thế trữ tình của hai tác giả để các em có thể tự cảm nhận giọng trù mền, thiết tha trong bài thơ *Bếp lửa* của Bằng Việt khác với giọng ngậm ngùi, xót xa xen lẫn chút cay đắng trong bài *Đò Lèn* của Nguyễn Duy. Từ đó, tìm hiểu đóng góp riêng ở mỗi tác giả qua những hình ảnh gây ấn tượng nhất đối với cá nhân mình.

III – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Văn Sĩ, *Nguyễn Duy – người thương mền đến tận cùng chân thật*, Tạp chí Văn học số 10 – 1999.
2. Chu Văn Sơn, *Nguyễn Duy – thi sĩ thảo dân*, tạp chí Nhà văn, số 3 – 2003.